

Số: 184/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 17 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 141/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1965;

Nơi ĐKKHKT: Số 18 đường M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Chỗ ở: Số 24 đường M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

+ Chị Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1970;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 18 đường M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H vào ngày 06/4/1991. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nên từ đầu năm 2018 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được, nên anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy L, sinh năm 1992 và Nguyễn Lê Hoài A, sinh ngày 22/02/2004, hiện nay cháu Nguyễn Lê Hoài A đang sống với chị Lê Thị Mỹ D. Nay thuận tình ly hôn anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D thỏa thuận như sau: Giao cháu Nguyễn Lê Hoài A cho chị Lê Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc cháu Nguyễn Lê Hoài A trưởng thành, đủ 18 tuổi; Anh Nguyễn Duy K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; còn cháu Nguyễn Duy L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Duy Kh và chị Lê Thị Mỹ D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 007814 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Hoài A, sinh ngày 22/02/2004 cho chị Lê Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc cháu Nguyễn Lê Hoài A trưởng thành, đủ 18 tuổi; Anh Nguyễn Duy K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Còn cháu Nguyễn Duy L đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D đã nộp 300.000đồng

theo biên lai thu số 007814 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT H
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THSDS thành phố H;
- UBND phường T, thành phố H
(Anh Nguyễn Duy K và chị Lê Thị Mỹ D, ĐKKH số: 44, quyền số: 03, ngày 06/4/1991);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dân án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng C